

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Áp dụng từ khóa 20 NH:2014-2015)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân Thiết kế công nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Thiết kế công nghiệp

Mã số: 52210402

Loại hình đào tạo: Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Mỹ thuật công nghiệp chuyên ngành thiết kế Công Nghiệp (Industrial Design) là đào tạo những nhà thiết kế phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, có kỹ năng thể hiện sản phẩm, có khả năng sáng tạo đồ họa sản phẩm và kiểu dáng các sản phẩm, từ các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày tới các sản phẩm mang tính công nghiệp phục vụ đời sống con người, đào tạo ngành thiết kế Công Nghiệp nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho các công ty xí nghiệp trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm ngoài ra có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy. Đây là đội ngũ đáp ứng về nhân lực trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng vào đời sống con người, với những nhu cầu thực tế của đất nước ta hiện nay.

1.1 Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức: Sinh viên ngành TK Công Nghiệp sau khi ra trường phải đạt được:

- Đào tạo ra những người có kỹ năng thể hiện tốt, có khả năng sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Có trình độ nhận thức về thẩm mỹ, văn hoá, nhận thức về thị trường và có khả năng tiếp nhận về khoa học kỹ thuật mới theo chuyên ngành.
- Nắm vững kiến thức chuyên môn về mỹ thuật ứng dụng, có kiến thức thực tế về ngành nghề, có phương pháp tư duy khoa học, độc lập trong suy nghĩ đồng thời biết vận dụng sáng tạo thành quả của tiến bộ Khoa học Kỹ thuật, Công nghệ Thông tin, ứng dụng vào lĩnh vực sáng tác thiết kế, tạo ra các sản phẩm, đáp ứng vào thực tế đời sống, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.
- Có khả năng làm việc nhóm và đảm nhiệm công tác giảng dạy

- **Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp:** Mục tiêu đào tạo Cử nhân ngành TK Công Nghiệp có phẩm chất đạo đức, nhận thức rõ ràng trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, yêu Tổ Quốc, có năng lực, sức khoẻ tham gia bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc, đóng góp trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước; Có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn, thích nghi với nền kinh tế của nước ta và có đủ khả năng vươn lên trong nhiều lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước, phát huy và giữ gìn bản sắc truyền thống của dân tộc.

- **Khả năng công tác:** Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ra trường có đủ khả năng về chuyên môn, tiếp cận với thực tiễn, thích nghi với nền kinh tế của nước ta, tham gia vào các công ty, xí nghiệp, là nguồn nhân lực trong những phòng thiết kế sản phẩm

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng đơn vị học trình): 212 ĐVHT

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 72 ĐVHT

3.2 Kiến thức cơ sở: 60 ĐVHT

3.3 Kiến thức ngành chính: 80 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Các đối tượng đã tốt nghiệp Phổ thông Trung học hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi đại học hằng năm khối H, V theo quy định của Bộ giáo dục & Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5-1/ Quy trình Đào Tạo:

- Chương trình đào tạo Thiết kế Công Nghiệp (Industrial Design), hệ chính quy 4 năm được phân bố các môn học chung cho cả 7 học kỳ chính, 1 học kỳ làm đồ án tốt nghiệp và bài thuyết trình, chương trình được hệ thống chia làm 8 học kỳ:
- Thời gian đầu sinh viên cập nhật các kiến thức tối thiểu cho ngành nghề, từ các môn đại cương tới các môn đại cương ngành, ngay từ học kỳ 2 sinh viên bắt đầu chính thức vào ngành, thời gian đầu sinh viên cập nhật các môn thuộc cơ sở ngành, học kỳ 4 sinh viên đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn, học kỳ 8 sinh viên sẽ làm bài đồ án tốt nghiệp và bài thuyết trình.
- Khoá học 4 năm chia theo năm học, học kỳ, mỗi năm có 2 học kỳ chính và 1 học kỳ hè, mỗi một học kỳ chính có 15 tuần thực học, 4 tuần thi. Học kỳ cuối của khoá học có 16 tuần làm đồ án tốt nghiệp và bảo vệ tốt nghiệp.

5-2/ Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên đạt các yêu cầu theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ Trưởng bộ GD&ĐT.

6. Thang điểm

- Được thực hiện theo thang điểm 10
- Mỗi môn học đều có những điểm đánh giá quá trình học tập – điểm rèn luyện – điểm về chuyên môn

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 72 ĐVHT

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – LêNin	7.5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	4.5
	Tổng:	15

7.1.2 Khoa học xã hội:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<i>Bắt buộc</i>		
1	Pháp Luật ĐC	3
2	Phương Pháp Luận Sáng Tạo	3
	Tổng:	6

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<i>Bắt buộc</i>		
1	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	3
2	Nghệ Thuật Học	3
3	Lịch Sử Mỹ Thuật	4
	Tổng:	10

7.1.4 Ngoại ngữ

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tiếng Anh	20
	Tổng	20

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tin Học Căn Bản	4
2	T.Học Ứng Dụng (Photoshop)	3
3	Vẽ Kỹ Thuật	3
4	Autocad chuyên ngành	3
5	Vẽ Phối Cảnh	3
6	Giải Phẫu Học	2
7	Ergonomie (Nhân trắc học)	3
	Tổng:	21

7.1.6 Giáo dục thể chất: 180 tiết

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng: 120 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 140 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 60 ĐVHT

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật	3
2	Nghiên Cứu LS chuyên ngành Tạo Dáng	2
3	Trang Trí Cơ Bản I	6
4	Trang Trí Cơ Sở Ngành Tạo Dáng	5
5	Điêu Khắc	5
6	Diễn họa sản phẩm TD (I) (Tay)	3
7	Thẩm Mỹ Hình Khối	4
8	Cơ Sở Tạo Dáng Công Nghiệp	3
9	Kỹ thuật thể hiện Mô Hình	5
10	Cơ Kỹ Thuật	4
11	Hình Họa (I)	5
12	Hình Họa (II)	5
13	Hình Họa (III) – Vẽ người	5

14	Hình Họa (IV) – Vẽ người	5
	Tổng:	60

7.2.2 Kiến thức ngành chính: 80 ĐVHT

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Diễn họa sản phẩm TD (II) (2D trên máy tính)	3
2	Vật Liệu và xử lý Vật Liệu trong Tạo Dáng	3
3	Thiết Kế Dụng Cụ Cầm Tay	3
4	Thiết Kế Sản Phẩm Gốm, Sứ	5
5	Diễn họa S.phẩm TD (III) (3D trên máy tính)	5
6	Thiết Kế Sản phẩm Nội Thất	4
7	Thiết Kế Sản Phẩm Thủy Tinh	3
8	Thiết Kế Sản Phẩm Nhựa (Hàng gia dụng)	3
9	Thiết Kế Đồ Họa sản phẩm Tạo Dáng	3
10	Thiết Kế Trang Sức	4
11	Thiết Kế Đồ Chơi	4
12	T. Kế Sản Phẩm Kim Khí Điện Máy	5
13	Thiết Kế Phương Tiện Giao Thông	5
14	Nghiên Cứu Chuyên Đề (Bắt Buộc)	2
15	Phương pháp và Kỹ thuật gia công	5
16	Cụm Đồ Án Tiên Tốt Nghiệp	5
17	Đồ án Tốt Nghiệp	16
18	1 Chuyên Đề trong 4 năm (Tự chọn) <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng lập hồ sơ xin việc-phỏng vấn - Thương thức Mỹ Thuật - Diễn Đàn Doanh Nghiệp - Các diễn đàn về Văn Hóa - Các diễn đàn về Kinh Tế - Các diễn đàn về Nghệ Thuật - Tham gia dự thi các cuộc thi trong XH 	2

	Tổng:	80
--	--------------	-----------

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)

Sinh viên thực tập và thể hiện bài tốt nghiệp bằng bài Đồ Án Tốt Nghiệp: 16TC.

8. Kế hoạch giảng dạy

PHÂN BÔ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

HK1

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH
1		Ng. Lý CB Chủ Nghĩa Mác - Lênin (I)	3	45	45	
2		Anh Văn không chuyên (I)	5	75	75	
3		Giáo Dục Thể Chất (I)				90
4		Tin Học Căn Bản	4	60		60
5		T.Học Ứng Dụng (I)-Photoshop	3	45		45
6	H0012	Giải Phẫu Học	2	30	30	
7	H0014	Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật	3	45	45	
8	H003H	Trang Trí CB	6	90		90
9	H001B	Hình Họa (I)- Hình Khối, Tĩnh Vật	5	75		75
			31	465		

HK2

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH
1		Ng. Lý CB Chủ Nghĩa Mác - Lênin (II)	4	68	68	
2		Anh Văn không chuyên (II)	5	75	75	
3		Giáo Dục Thể Chất (II)				90
4		Phương Pháp Sáng Tạo (Ngành TKCN)	3	45	45	
5		Vẽ Kỹ Thuật (Học trước môn Vẽ Phối Cảnh)	3	45	45	
6		Ergonomie (Nhân trắc học)	3	45	45	
7		Vẽ phối cảnh	3	45	45	
8		Trang Trí Cơ Sở Ngành Tạo Dáng	5	75		75
9		Hình Họa (II) - Vẽ mẫu Tượng (Chì)	5	75		75
			31	473		

HỌC KỲ HÈ 1

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH
1		Giáo Dục Q. Phòng (HK Hè) (Từ 1/7 đến 21/7)				120
2		Điêu Khắc (Học cả ngày liên tục từ 22/7 đến 30/7)	5	75		75
3		AutoCad 2D (Chuyên ngành)-(Học từ 1/8 đến 10/8)	3	45		45
			8	120		

HK3

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Anh Văn không chuyên (III)	5	75	75		
2		Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	3	45	45		
3		Ngh. Cứu Lịch sử-Tạo Dáng CN	2	30	30		
4		Diễn họa sản phẩm TD (I) (Tay)	3	45		45	
5		Thẩm Mỹ Hình Khối	4	60		60	
6		Cơ Sở Tạo Dáng Công Nghiệp	3	45	45		
7		Kỹ Thuật Thể hiện mô hình TD	5	75		75	
8		Hình Họa (III) - Vẽ Người (Chi)	5	75		75	
			30	450			

HK4

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Tư Tưởng Hồ Chí Minh	3	45	45		
2		Anh Văn không chuyên (IV)	5	75	75		
3		Lịch Sử Mỹ Thuật	4	60	60		
4	H0019	Hình Họa (IV) - Vẽ Người (Chi)	5	75		75	
5		Diễn họa sản phẩm TD (II) (2D trên máy tính)	3	45		45	
6		Vật Liệu và xử lý Vật Liệu trong Tạo Dáng	3	45	45		
7		Thiết Kế Dụng Cụ Cầm Tay	3	45		45	
			26	390			

HỌC KỲ HÈ 2

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Phương pháp và kỹ thuật gia công (Môn học từ cuối tháng 6 và kết thúc ngày 20/7)	5	75		75	Điểm được tính vào HK5
2		Thiết Kế Sản Phẩm Gốm, Sứ (Môn học thực hiện từ cuối tháng 6 và kết thúc ngày đầu tháng 8)	5	75		75	Điểm được tính vào HK5
			10	150			

HK5

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Nghệ Thuật Học	3	45	45		
2		Diễn họa S.phẩm TD (III) (3D trên máy tính)	5	75		75	
3		Thiết Kế Sản Phẩm Thủy Tinh	3	45		45	
4		Thiết Kế Sản phẩm Nội Thất	4	60		60	
5		Thiết Kế Sản Phẩm Nhựa	3	45		45	
6		Cơ Kỹ Thuật	4	60	60		
			22	330			

HK6

Stt	MÃ	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số	LT	TH	
-----	----	-------------	------	----	----	----	--

	MH		Tiết			
1		Pháp Luật ĐC	3	45	45	
		Pháp Luật chuyên ngành (Luật Bản quyền)	1	15		
2		Thiết Kế Đồ Họa sản phẩm Tạo Dáng	3	45		45
3		Thiết Kế Trang Sức	4	60		60
4		Thiết Kế Đồ Chơi	4	60		60
5		T. Kế Sản Phẩm Kim Khí Điện Máy (Hướng dẫn kỹ thuật 30 tiết, thiết kế 45 tiết)	5	75		75
			20	300		

HỌC KỲ HÈ 3

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Hướng dẫn kỹ thuật ĐA. G.Thông	2	30		30	Điểm được tính vào HK7
2		Thiết Kế Phương Tiện Giao Thông	5	75		75	Điểm được tính vào HK7
			7	105			

HK7

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		Đường lối CM Đảng CS Việt Nam	3	45	45		
2		Nghiên Cứu Chuyên Đề (Bắt Buộc)	2	30	30		
3		Cụm Đồ Án Tiền Tốt Nghiệp (Ngay khi kết thúc môn TTN, SV bắt đầu thực hiện Tốt Nghiệp trong HK7)	5	75		75	
			10	150			

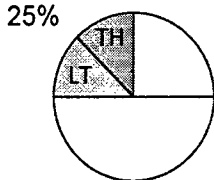
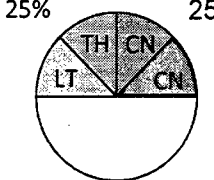
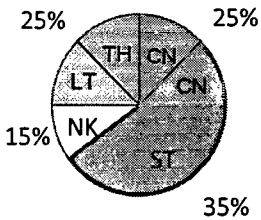
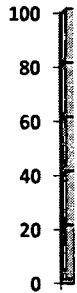
HK 8

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 tuần)	16				

Chương trình môn học tự chọn

Stt	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	DVHT	Số Tiết	LT	TH	
1		* Chuyên đề tự chọn	1	15			

	KIẾN THỨC NỀN	KIẾN THỨC NGÀNH	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN SÂU
--	---------------	-----------------	-----------------------------

	Trang trí CB																		
	Hình họa 1, 2																		
	Trang trí cơ sở CN																		
	Điều Khác																		
	NC Phát triển TD																		
	Vẽ phối cảnh																		
	Giải Phẫu																		
	K.T mô hình																		
	Cơ sở TK T.Dáng																		
	Diễn Họa tay																		
	Thảm mỹ Hình khối																		
	CHUYÊN ĐỀ																		
	M T tự chọn																		
	Tin học CB																		
	Tin học Ứ.Dụng																		
KỸ THUẬT	LÝ THUYẾT + THỰC HÀNH																		
	Vẽ Kỹ Thuật																		
	Vật liệu																		
	BẢN VẼ+THỰC TẾ																		
	Diễn Họa 2D																		
	Cơ sở tự chọn																		
	Hình họa 3, 4																		
	ĐA. TK đồ NT																		
	ĐA. Gốm Sứ																		
	ĐA. Thủy Tinh																		
	Diễn Họa 3D																		
	Marketing																		
	M T tự chọn																		
SÁNG TẠO																			
	Phương pháp luận sáng tạo																		
	BẢN VẼ+ THỰC TẾ																		
	Cơ Kỹ Thuật																		
	CHUYÊN ĐỀ																		
	CN tự chọn																		
	ĐA. Nhựa																		
	ĐA. Trang sức																		
	ĐA. Đồ Chơi																		
	ĐA. Điện máy																		
	ĐA. Giao Thông																		
	Tiền Tốt nghiệp																		
	Tốt nghiệp																		
	P																		
																			
																			
																			
																			

9. Mô tả văn tắt nội dung và khối lượng học phần

NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH TẠO DÁNG
CÁC MÔN ĐẠC CƯƠNG NGÀNH VÀ CƠ SỞ NGÀNH

9.1/ CƠ SỞ TẠO HÌNH (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học kỳ I năm thứ nhất, khi Sinh viên mới nhập môn cần tiếp cận những vấn đề cơ bản về Mỹ Thuật, điều cần thiết đầu tiên là cập nhật những yếu tố căn bản về tạo hình, thông qua những bài học về các nguyên lý - định luật về bố cục, những cách nhìn căn bản của thị giác, sinh viên sẽ có một số kiến thức nền tảng ban đầu, dựa trên cơ sở đó để triển khai các ý tưởng sáng tạo: từng bước một, từ căn bản đến nâng cao trình độ sau này. Môn Cơ sở Tạo Hình cho sinh viên hiểu biết từ những khoa học của Thị Giác, cách nhìn điểm, đường đến hình khối trong không gian 3 chiều – 2 chiều, hiểu biết về góc của màu sắc và những biến thể của hình, sự chuyển sắc của màu, tất cả những cái đó đều liên quan tới bề mặt chất liệu. Từ những kiến thức cơ bản trên giúp sinh viên trong suốt quá trình học tập về sau trong chuyên ngành.

9.2/ GIẢI PHẪU TẠO HÌNH (2 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là môn học bắt buộc sinh viên phải nghiên cứu về cơ thể con người trong năm học đầu tiên. Nội dung môn học bao gồm cấu trúc về xương, cơ của con người: Cấu trúc xương từ xương sọ đến xương lồng ngực và các xương của các chi, sinh viên phải học cấu trúc của các cơ trên cơ thể người, những biến chuyển của khối cơ khi cơ thể vận động, qua đó sinh viên còn phải hiểu biết về tỷ lệ chung của con người, từ trẻ em tới thanh niên, người già, những đặc điểm khác nhau của giới tính Nam – Nữ và con người theo vùng miền khác nhau: người miền Nam – người bắc, người đồng bằng – miền núi .v.v.... Môn Giải Phẫu giúp sinh viên tạo hình nghệ thuật khi thể hiện những gì liên quan tới con người, và mục đích cuối cùng là phục vụ con người.

9.3/ PHƯƠNG PHÁP LUẬN SÁNG TẠO (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phương pháp luận Sáng Tạo là môn học mang tính khoa học, nghiên cứu về các giải pháp, các phương cách, phương hướng khi đặt về một vấn đề sáng tạo, đưa ra các hình thức giải quyết, biện pháp thực thi, đây là môn học làm nền tảng quan trọng khi sinh viên bắt đầu bước chân vào con đường sáng tạo, khi sinh viên bắt đầu có ý thức sáng tạo là bước khởi đầu về vấn đề tâm lý, ý thức tinh thần, ý thức tìm tòi xuất hiện, môn học buộc sinh phải biết đặt vấn đề cả khách quan lẫn chủ quan của người sáng tạo, từ đó đưa ra cách giải quyết, nhất là người họa sỹ Mỹ Thuật Công Nghiệp, người học môn này sẽ biết nên

đặt vấn đề về đề tài sáng tác cũng như đưa ra nhiều cách giải quyết phù hợp với thực tế, logic trong quy trình biến đổi khi sáng tạo.

9.4/ VẼ KỸ THUẬT (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Tin học căn bản

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Khác với Mỹ Thuật tạo hình, người họa sỹ thiết kế phải học môn Vẽ Kỹ Thuật: môn học giúp sinh viên hiểu biết về những nguyên tắc thiết kế, từ những quy tắc khi trình bày về một bản vẽ kỹ thuật với những đường nét tiêu chuẩn Quốc Tế cũng như Việt nam đang thực hiện, qua môn học sinh viên biết thể hiện các mặt cắt, các hình chiếu của sản phẩm, biết thể hiện phối cảnh và bản vẽ lắp của sản phẩm, trình bày các thông số về kích thước sản phẩm, thể hiện theo các trục, tọa độ cũng như tỷ lệ của sản phẩm mà mình thiết kế, đây là môn học bắt buộc người họa sỹ phải biết. Tuy nhiên đối với họa sỹ thiết kế không cần phải thể hiện chi tiết quá mà mục đích chính vẫn là sáng tạo, và bản vẽ kỹ thuật sẽ là nền tảng đầu tiên giúp cho người kỹ sư thực hiện triển khai thi công sản phẩm (Đây là môn học phải học trước khi học môn Vẽ Phối Cảnh).

9.5/ AUTOCAD (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Tin học căn bản

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Trong giai đoạn đầu có kiến thức về vẽ kỹ thuật sau đó sẽ học vẽ trên phần mềm autocad, nội dung chính trong môn học là sinh viên phải biết sử dụng những phần mềm trên máy để vẽ bản vẽ theo lối kỹ thuật, SV phải quản lý được hệ thống file, khai thác các kỹ thuật của công nghệ để thể hiện sản phẩm thiết kế. Nói chung môn học này tăng cường khả năng thiết kế cho sinh viên, do vậy nó rất quan trọng đối với nhà thiết kế sản phẩm.

9. 6/ VẼ PHỐI CẢNH (3 đvht)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Vẽ kỹ thuật và Cad

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Sau khi học môn vẽ Kỹ Thuật, sinh viên sẽ được cập nhật về một phần kiến thức của môn Hình học họa hình, đối với sinh viên khoa mỹ thuật cần hiểu biết về thể hiện các góc độ của phối cảnh vật thể. Môn vẽ Phối Cảnh còn có tên gọi khác là môn Luật Xa Gần: môn học giúp sinh viên hiểu biết về các luật phối cảnh trong không gian với những điểm tụ khác nhau (1 điểm tụ, 2 điểm tụ v.v...), đường chân trời, thông qua những biện pháp biểu thị vật thể trong không gian cả về yếu tố thời gian khi thể hiện về bóng đổ của sản

phẩm, hiểu biết về môn này sẽ giúp sinh viên thể hiện những bài sáng tạo trong những không gian khác nhau, không gian của 2 chiều, 3 chiều trên mặt phẳng.

9.7/ ERGONOMIC (Nhân trắc học) (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là một môn học rất quan trọng trong thiết kế Tạo dáng công nghiệp, qua môn học sinh viên nắm bắt được cấu trúc, tỷ lệ chung cho người Việt Nam – châu Á – châu Âu, qua đó ứng dụng vào đời sống của con người theo điều kiện sinh hoạt, sinh viên sẽ biết được mức của hoạt động của chân, tay con người với các tác động về lực cũng như góc xoay của cấu trúc cơ thể người, từ đó có những số liệu cơ bản cho hoạt động của người khi tác động vào các sản phẩm như: đứng, ngồi xoay, co kéo, đẩy, vận v.v... ngoài ra trong nhân trắc còn đề cập đến yếu tố thị giác, trường thị giác.

9.8/ TIN HỌC CĂN BẢN (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đối với nước ta, tính phổ cập về công nghệ thông tin còn rất yếu, nhất là ở những vùng núi, ngoại thành xa xôi, môn Tin học căn bản sớm giúp các em hòa nhập vào thế giới của truyền thông kỹ thuật số, để không bị lúng túng khi học các môn chuyên ngành trên computer. Học Tin Học căn bản bao gồm những phần Word – excel giúp sinh viên biết đánh văn bản giấy tờ, biết trình bày các vấn đề thông qua tin học. Ngoài ra sinh viên sẽ hiểu biết về cách truy cập Internet, biết tìm tài liệu khi cần thiết về sau này.

9.9/ TIN HỌC ỨNG DỤNG (I) (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Tin học căn bản

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sau khi được làm quen với Tin học căn bản, sinh viên mỹ thuật được tiếp cận với một phần mềm ứng dụng (Photoshop - Illustrator). Đây là một phần mềm học vẽ trên computer, sinh viên được tiếp cận những phần căn bản khi bắt đầu vẽ với những lệnh line, box và những lệnh khác trên Tool, sinh viên sẽ biết sử lý màu vào hình vẽ cũng như các kỹ thuật khác trong quá trình vẽ. Tuy nhiên trong phần học Tin học ứng dụng mới chỉ yêu cầu ở mức trung bình, dù đã có phần vẽ và sử lý sáng tạo nhưng chưa ở mức độ cao. Đây cũng

là môn bắt buộc sinh viên phải thao tác được, để có thể tiếp tục theo đuổi môn học tiếp theo.

Yêu cầu:

- Nắm được kỹ năng và thao tác xử lý kỹ xảo của phần mềm.
- Vận dụng tính sáng tạo trong mỹ thuật đồ họa ứng dụng vào công nghệ phần mềm.
- Sự phối hợp linh hoạt giữa các chương trình ứng dụng đồ họa với nhau.
- Xây dựng Maquette dựa trên công nghệ in ấn phẩm.

9.10/ ĐIỀU KHẮC (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Điều Khắc là môn học căn bản về cách nhìn hình khối với không gian 3 chiều, sinh viên được tiếp cận, thực hành bằng đất sét, thực hành với những kỹ năng thể hiện các hình khối cơ bản, cách làm tượng chân dung với hình khối 3 chiều, ngoài ra sinh viên còn nắm được cách làm phù điêu với không gian 3 chiều với kỹ thuật thể hiện mang tính ước lệ, với cách biểu cảm trong không gian. Mục đích môn học chính là sinh viên phải hiểu về kỹ thuật thể hiện hình khối, biểu cảm về bề mặt của ngôn ngữ khối và quán xuyên được chất liệu để sau này phục vụ chuyên ngành. Ngoài ra sinh viên sẽ được làm quen với chất liệu đất

9.11/ TRANG TRÍ CB (8 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Cơ sở tạo hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Với Mỹ Thuật Công Nghiệp, môn học trang trí là môn học có tính quan trọng, là xương sống trong ngành. Môn Trang Trí: sinh viên được tiếp thu các điều căn bản trong nghề vẽ thiết kế, nó bao gồm các kiến thức:

- Sinh viên được học về những vòng màu căn bản “Vòng Tuần Sắc” và những màu bổ túc, những biến đổi của màu sắc, nhưng giai đoạn này còn đòi hỏi về kỹ năng thể hiện
- Nghiên cứu cấu trúc hoa lá: sinh viên phải học ghi chép các hoa lá của thiên nhiên và sau đó cách điệu nó bằng nhiều hình thức khác nhau
- Nghiên cứu cấu trúc Côn Trùng - Động Vật cũng như bài học về hoa lá, sinh viên phải biết cách điệu Côn trùng - Động vật bằng nhiều hình thức khác nhau từ đó đưa vào mô hình sản phẩm

- Phân tích đồ dùng gia đình, vật dụng khác nhau đưa vào ý tưởng sáng tạo, biết kết hợp những kiến thức đã trải qua thành một tổng thể sáng tạo mang tính truyền thông.
- Hòa Sắc: dựa trên các màu căn bản và các sự pha trộn của màu, sinh viên phải biết về sự hòa sắc của màu: Tương Đồng, Tương Phản cũng như nghiên cứu chất liệu trong thiên nhiên

9.12/ TRANG TRÍ CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Trang trí cơ bản.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sang học kỳ II của năm thứ nhất, sinh viên học môn trang trí Cơ sở bao gồm nội dung về nghiên cứu thiên nhiên, nghiên cứu đồ vật, từ đó áp dụng vào phần sáng tạo các sản phẩm.

Hệ thống nghiên cứu:

- Nghiên cứu cấu trúc thiên nhiên đưa vào mô hình sản phẩm
- Phân tích màu sắc khác nhau đưa vào ý tưởng sáng tạo, biết kết hợp những kiến thức đã trải qua.
- Sinh viên sẽ học về trang trí hình khối, màu sắc, chất liệu phù hợp với chuyên ngành sau này

9.13/ HÌNH HOA (I) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hình Hoa I giải quyết các kiến thức căn bản cho sinh viên khi mới vào nhập học, nội dung chính trong học kỳ này là học vẽ hình khối cơ bản, biến dạng và vẽ tĩnh vật, đây là môn học cần thiết trong quá trình học của người họa sỹ thiết kế, điều đó chứng tỏ tính quan trọng trong quá trình học. Sinh viên trong học kỳ này bắt đầu học từ hình khối cơ bản đến biến dạng khối và hình khối trong thiên nhiên cách thực hiện dựng hình, tạo mảng khối với những hình khối cơ bản và biến dạng của khối, cách thức từ dễ đến khó dần, từ đơn giản đến phức tạp, thực hiện các bước bằng lối học thuật nghề nghiệp chuyên môn. Tiếp theo sinh viên bắt đầu làm quen cách nghiên cứu tĩnh vật từ hình khối đơn giản đến khối biến dạng bằng các đồ vật thường dùng, và các hình khối do thiên nhiên tạo nên, kết thúc học kỳ sinh viên đã có thể tạo cho mình một khái niệm căn bản chuẩn bị cho các bước tiếp theo của học kỳ sau.

9.14/ HÌNH HOA (II) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Hình họa I

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sang học kỳ II, sinh viên bắt nghiên cứu về cấu trúc chân dung con người nhưng trên cơ sở tượng bằng chất liệu Thạch Cao, lúc đầu sinh viên chỉ học nghiên cứu theo lối khối chân dung đơn giản, bằng các mảng khối, sau dần mới nâng cao dần bằng các khối tròn, khối trông gần như người thật, sinh viên sẽ thực hiện các bài học về tượng chân dung và cơ thể người theo giới tính khác nhau, độ tuổi khác nhau, song song vẫn là những bài thực hiện về ký họa và vẽ tĩnh vật.

9.15/ HÌNH HOA (III) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Hình họa II

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học kỳ III sinh viên bắt đầu nghiên cứu tới con người, lúc đầu cũng chỉ nghiên cứu chân dung, sau tiếp theo là nghiên cứu bán thân, cuối cùng sinh viên sẽ phải nghiên cứu toàn thân mẫu người, trong quá trình đó các em vẫn tiếp tục rèn luyện các kỹ năng về vẽ, phát huy khả năng nghề nghiệp, luyện vẽ ký họa và vẽ tĩnh vật màu với các học phần tự chọn.

9.16/ HÌNH HOA (IV) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Hình họa III

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sang học kỳ này, sinh viên tiếp tục nghiên cứu cơ thể người, chuyên sâu hơn về chuyên môn, tăng cường thẩm mỹ, vững vàng về cấu trúc, mảng khối, biết sử lý ánh sáng và quan trọng biết khai thác môn này đưa vào chuyên ngành của mình.

9.17/ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT GIA CÔNG (5 đvht):

Khoa học kỹ thuật với sự hỗ trợ của công nghệ số đã có những bước tiến rất xa trong sản xuất. Sử dụng máy tính trong quá trình phát triển sản phẩm như thiết kế, lập bản vẽ, chế tạo khuôn mẫu và sản xuất, ba nhiệm vụ đầu tiên liên quan trực tiếp nhất tới vai trò của nhà thiết kế và môn học này đào sâu kiến thức khuôn mẫu cho nhà thiết kế.

CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

9.18/ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN NGÀNH TẠO DÁNG (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này giúp sinh viên hiểu được một số vấn đề cơ bản của ngành nghề mình học cũng như lịch sử và quá trình hình thành, phát triển của nó. Đây là môn học nghiên cứu về lịch sử phát triển ngành Tạo Dáng CN từ các nước: phương Tây – phương Đông, thông qua các giai đoạn phát triển khác nhau, sinh viên phải liên hệ thực tế tại nước nhà về quá trình phát triển ngành Tạo Dáng trong giai đoạn hiện nay ở nước ta. Hiểu biết về môn này sẽ giúp các sinh viên những kiến thức đặc thù của chuyên ngành, tăng cường khả năng sáng tạo, nắm được những yêu cầu của xã hội với ngành này.

Yêu cầu đối với SV: Tham gia đầy đủ thời gian lên lớp, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên về mặt nghiên cứu

9.19/ CƠ SỞ TẠO DÁNG CN (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Cơ sở tạo hình.
- + Môn Phương pháp sáng tạo.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Mục đích: Giúp sinh viên hiểu được thế nào là Thiết kế công nghiệp, các khái niệm nền tảng cơ bản của ngành nghề, các phương pháp để thiết kế tạo dáng cũng như quy tạo ra một sản phẩm công nghiệp...Sinh viên học môn này sẽ hiểu được những nguyên tắc, những quy tắc từ đó chính là nền tảng để sáng tạo. Đối với chuyên ngành Tạo Dáng có những đặc thù riêng, vừa kết hợp kỹ thuật lại vừa kết hợp với sáng tạo nghệ thuật, chính vì vậy sinh viên phải nắm bắt được những nguyên tắc chung mới có khả năng vào chuyên ngành tốt.

9.20/ THẨM MỸ HÌNH KHỐI (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Điều khắc

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Ngành thiết kế tạo dáng công nghiệp là ngành thiết kế thiên về kiểu dáng và phải đạt được 2 chức năng chính: đó là công năng và tính thẩm mỹ được tạo hình với những sự kết hợp hài hòa của mảng, khối...vì thế môn thẩm mỹ hình khối đóng một vai trò rất quan trọng trong việc chuyển tiếp từ khối kiến thức cơ bản sang khối kiến thức chuyên ngành. Giúp cho sinh viên cảm nhận và nhận thức được đâu là đẹp và đâu là cái chưa đẹp trong quá trình thiết kế tạo dáng sản phẩm. Thẩm Mỹ Hình Khối là môn học mang tính cơ sở

ngành, nhưng nó vô cùng quan trọng, nếu sinh viên bỏ qua môn học này sinh viên sẽ không có khả năng thiết kế ra một sản phẩm đẹp

9.21/ KỸ THUẬT MÔ HÌNH (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Thẩm mỹ hình khối

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là một trong những môn học đầu tiên của chuyên ngành, giúp sinh viên làm quen và chuyển tiếp từ kiến thức cơ bản sang kiến thức chuyên ngành. Qua môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức và phương pháp để thể hiện một sản phẩm tạo dáng, cùng với các kỹ năng nghề nghiệp ban đầu, kỹ thuật mô hình giúp các sinh viên làm quen chất liệu từ đất tới Thạch Cao, sau đó học cách làm khuôn và chuyển sang chất liệu nhựa Composit. Hướng dẫn sinh viên bước đầu làm quen với việc thực hiện đồ án bằng mô hình và bản vẽ thiết kế một sản phẩm công nghiệp ứng dụng và sản xuất hàng loạt. Đối với sinh viên qua môn học này đòi hỏi phải có kỹ năng thể hiện về sản phẩm trên một số vật liệu đơn giản, đồng thời hiểu được quy trình khi làm một sản phẩm bài học, chuẩn bị cho các đồ án chuyên ngành sau này.

9.22/ VẬT LIỆU VÀ XỬ LÝ VẬT LIỆU (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trong ngành TK Công Nghiệp, tất cả các sản phẩm đều đa dạng những chất liệu khác nhau, để sinh viên hiểu biết về các loại vật liệu khác nhau, và cách xử lý các vật liệu đó, môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp, và tiếp cận với thực tế. Trong quá trình học tập sẽ tạo điều kiện cho sinh viên làm quen và tiếp xúc với nhiều vật liệu có liên quan đến ngành nghề. Từ đó sinh viên mới nắm bắt được những chất liệu có trên thị trường hiện nay cũng như các phương pháp xử lý vật liệu trong quá trình thiết kế tạo dáng sản phẩm. Ngoài ra còn giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn hơn thông qua các lần đi thực tế để tham quan cũng như học hỏi kinh nghiệm trong quá trình thực hiện sản phẩm.

9.23/ DIỄN HOA CHUYÊN NGÀNH (I) (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Hình họa I, II

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thời gian đầu các sinh viên ngành TK Công Nghiệp phải luyện tập kỹ năng thể hiện các sản phẩm bằng tay, bằng các cách thể hiện chất liệu như, bút sắt, màu nước... sinh viên diễn tả các sản phẩm trên giấy, yêu cầu thể hiện tốt các sản phẩm, diễn họa được tương quan hình khối, sáng tối, màu sắc, chất liệu và không gian biểu diễn vật thể. Diễn họa chuyên ngành bằng kỹ năng vẽ tay sẽ tạo cho sinh viên có ý thức về thiết kế nhanh, đáp ứng được yêu cầu khách hàng, trao đổi ý tưởng nhanh kịp thời đáp ứng yêu cầu, rất tốt cho sinh viên khi ra trường sau này.

9.24/ DIỄN HOA CHUYÊN NGÀNH 2D (II) (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Tin học ứng dụng

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học đòi hỏi sinh viên thể hiện sản phẩm trên máy tính, nhưng chỉ dừng lại ở dạng 2D, môn học đòi hỏi sinh viên thực hiện các tiêu chuẩn thể hiện sản phẩm:

- Bố cục tạo hình sản phẩm mang tính thẩm mỹ
- Diễn họa hình khối không gian
- Màu sắc chất liệu
- Nhân trắc trong sản phẩm
- Sử dụng phần mềm tốt để diễn họa sản phẩm

Hiện nay có một số phần mềm đồ họa hỗ trợ cho thiết kế, nhưng hiện tại sinh viên chỉ luyện trên phần mềm kết hợp của Illutrater – và Photo shop.

9.25/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM 3D – Soildworks - (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Tin học ứng dụng I

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Là một phần mềm khá là mới ở Việt Nam. Nó còn là một trợ thủ đắc lực cho người họa sỹ thiết kế tạo dáng công nghiệp. Vì nó là một trong những phần mềm giúp cho người thiết kế có thể vẽ và thiết kế tạo dáng một cách chính xác và nhanh chóng. Ngoài ra SolidWorks còn cho phép người thiết kế có thể xuất ra bảng vẽ kỹ thuật một cách dễ dàng và thuận tiện. Và nó còn tương thích với các máy cắt gọt sản phẩm hiện có trên thị trường. Phần mềm này còn có chức năng diễn họa và lắp ráp các chi tiết sản phẩm lại với nhau để tạo nên một sản phẩm hoàn chỉnh.

Môn học Solidworks nâng cao giúp sinh viên thiết kế một sản phẩm trên phần mềm này một cách chuyên sâu và chuyên nghiệp hơn. Và đảm bảo được tính tương thích với các loại máy móc có bên ngoài thị trường để dễ dàng khi triển khai ra sản phẩm. Môn này cũng đòi hỏi về kỹ thuật thể hiện cao đối với sinh viên, việc phải thể hiện được một sản phẩm trên computer là bắt buộc đối với sinh viên ngành TK Công Nghiệp.

9.26/ CƠ KỸ THUẬT (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sinh viên ngành thiết kế Công Nghiệp cần học tập 3 phần chính:

+ **Sức bền vật liệu:** Khái niệm các trạng thái chịu lực cơ bản và tính toán đơn giản những bài toán bền cơ bản.

+ **Nguyên lý máy:** Nguyên lý hoạt động của các cơ cấu thông dụng, đặc điểm và ứng dụng của cơ cấu vào những sản phẩm thường gặp.

+ **Chi tiết máy:**

- Truyền động: Nguyên lý hoạt động của các hệ thống truyền động thông dụng. Đặc điểm và ứng dụng của những hệ thống trong thực tế và tính toán đơn giản.

- Lắp ghép: Cấu tạo của những mối ghép cơ bản thường gặp. Đặc điểm và ứng dụng của các mối ghép trong thực tế.

9.27/ THIẾT KẾ DỤNG CỤ CẦM TAY (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Kỹ thuật mô hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Là một trong những đồ án đầu tiên của chuyên ngành có những quy phạm và tính ràng buộc nhất định, giúp sinh viên làm quen và chuyển tiếp từ kiến thức cơ bản sang kiến thức chuyên ngành, quá trình hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về các thể loại tay cầm, tay nắm và những hình thái công năng của nó. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và phương pháp tư duy sáng tạo, cùng các kỹ năng nghề nghiệp trong thiết kế. Hướng cho sinh viên chú trọng hơn về mặt nhân trắc (Ergonomic) khi thiết kế một sản phẩm công nghiệp ứng dụng và sản xuất hàng loạt với nhiều quy phạm trong thiết kế. Qua môn học sinh viên trong quá trình sáng tác đều phải chú ý tới về mặt nhân trắc, những quy chuẩn cần thiết cho người sử dụng. Đối với sinh viên cần tuân thủ những nguyên tắc khi giảng viên hướng dẫn và thực hiện các kỹ năng cần thiết.

9.28/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM THỦY TINH (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Thiết kế Sản phẩm 3D trên máy tính

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đồ án thiết kế sản phẩm đồ thủy tinh là một môn học về thiết kế những sản phẩm thuộc lĩnh vực chất liệu thủy tinh, mỗi một chất liệu có tính năng khác nhau, khi chế tạo cũng có những đặc điểm khác nhau, ở nước ta ngành thủy tinh có từ lâu đời nhưng mang tính thủ công. Những năm gần đây ngành công nghiệp Thủy Tinh phát triển do nhu cầu xã hội, qua môn học sinh viên học kiến thức về một chuyên ngành sáng tạo dựa trên cơ sở chất liệu riêng biệt.

Đây là một loại chất liệu khá gần gũi với con người nhưng ít người biết đến những sản phẩm này được tạo ra như thế nào. Vì thế đây cũng là một đồ án khá là thú vị và cần thiết cho sinh viên những kiểu dáng của đồ thủy tinh rất đa dạng và độc đáo giúp cho sinh viên có cơ hội tìm tòi và sáng tạo nhiều hơn trong lĩnh vực này.

9.29/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM GÓM, SỨ (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Điêu khắc

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gốm Sứ là một trong những ngành nghề truyền thống của nước ta. Sản phẩm gốm sứ đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi con người Việt chúng ta. Mặc dù là ngành nghề này đã có từ rất lâu nhưng về mặt kiểu dáng và mẫu mã còn hạn chế, trong xu thế phát triển của xã hội các loại hình bằng sản phẩm của Gốm- Sứ đang là nhu cầu cấp thiết. Vì thế để phát triển tốt hơn những gì mình có đồ án này đã giúp cho sinh viên tiếp xúc và tìm hiểu với ngành nghề này và từ đó phát triển lên những điểm chưa mạnh của của nó, đồ án giúp sinh viên rèn luyện và phát triển tốt hơn về mặt hình khối và tìm hiểu thêm các đặc tính và chủng loại của men. Môn học này sinh viên sẽ được đi thực tế xuống các xưởng làm việc học hỏi kinh nghiệm của những người lâu năm trong nghề và dưới sự hướng dẫn của giáo viên chuyên môn.

9.30/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn vẽ Kỹ Thuật và Cad

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học Thiết kế sản phẩm Nội thất: Sinh viên có thể phối hợp các chất liệu khác nhau, mang tính công nghệ hiện đại tùy theo đề tài lựa chọn bao gồm nhiều chất liệu hay chỉ sử dụng 1 loại như: Sản phẩm đồ gỗ giúp sinh viên hiểu biết về thể loại vật liệu gỗ, biết về những loại gỗ, nhóm gỗ, những loại gỗ được sản xuất công nghiệp đang có trong

thị trường. Sinh viên hiểu về quy trình sản xuất các sản phẩm về đồ gỗ theo hướng công nghiệp. Đối với sản phẩm gỗ là một trong những vật dụng khá quen thuộc đối với người Việt Nam chúng ta. Nhưng thực trạng hiện nay đa số các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ lớn ở nước ta chỉ gia công lại mẫu trong đơn đặt hàng của một số nước trên thế giới mà chưa tạo ra mẫu riêng cho chính mình. Vì thế trong chương trình có đồ án này cũng là một điều tất yếu, giúp cho người thiết kế sản phẩm bước đầu làm quen với việc thiết kế đồ gỗ để từ đó khi ra ngoài làm việc bị bỏ ngỡ, khi mà nhu cầu về đồ gỗ trên thị trường là khá rộng.

Yêu cầu đối với sinh viên là:

- + Sáng tạo sản phẩm mang tính ứng dụng
- + Thực hiện kỹ năng thể hiện sản phẩm

9.31/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM NHỰA (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Kỹ Thuật mô hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cũng như các đồ án khác, môn học đồ án thiết kế sản phẩm nhựa có những đặc điểm riêng, riêng trong môn học này sinh viên được làm quen với chất liệu nhựa nhưng chỉ đi vào trọng tâm một số sản phẩm thuộc lĩnh vực văn phòng phẩm – đồ gia dụng, bởi ngành nhựa bao hàm rất nhiều thứ khác nhau. Trong môn học sinh viên cập nhật những kiến thức chung của chất liệu, từ những đặc điểm riêng của chất liệu nhựa, sinh viên có khả năng sáng tạo với những mẫu mã đa dạng. Yêu cầu trong môn học đối với sinh viên là khả năng ứng dụng trong thực tế, các sản phẩm được sáng tạo phải mang tính khả thi. Trải qua đồ án này, sinh viên sau khi ra trường có khả năng tiếp ngay các công ty, xí nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nhựa.

9.32/ THIẾT KẾ ĐỒ CHƠI (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Kỹ thuật mô hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đồ án thiết kế tạo dáng đồ chơi bao gồm 2 lĩnh vực: Đồ chơi trẻ em trong nhà và đồ chơi trong công viên: Đồ chơi trẻ em là một trong những đồ án chuyên ngành khá cơ bản và là lĩnh vực đa dạng và quen thuộc, mang tính thực tế cao. Đồ án này có qui mô nhỏ nên rất phù hợp trong việc định hướng và xác định phương pháp làm việc của chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng và chuẩn bị các yếu tố cần thiết cho các đồ án có mức độ ràng buộc về kỹ thuật và qui mô lớn hơn. Khi học đồ án này, trước khi chọn đề tài thể hiện các sinh viên phải tìm hiểu về tâm sinh lý trẻ em, phải nghiên cứu thị trường đồ chơi, sau đó chọn

theo đề tài để thể hiện. Ở nước ta ngành Đồ Chơi chưa phát triển, chủ yếu nhập từ nước ngoài những thể loại đồ chơi tốt, giá cao, còn trong nước thường làm loại hình đồ chơi đơn giản. Chính vì vậy, đối với sinh viên cần phải có hướng nghiên cứu những thể loại đồ chơi sao cho phù hợp với tình hình thực tế trong nước.

Thiết kế Đồ chơi - Đồ chơi công viên là môn học có tầm nhận thức cao cả về lĩnh vực kỹ thuật – nghệ thuật, trong xã hội phát triển thực tế ở nước ta, nhu cầu về giải trí của trẻ em với môi trường công viên là rất cần thiết. Do vậy với môn học này sinh viên phải nghiên cứu về kỹ thuật máy, có thể là dạng cơ học nhưng cũng có thể là điện tử.v.v... nội dung phải phù hợp với đề tài các em chọn, yêu cầu về tính thẩm mỹ, tính ứng dụng, kết hợp với tâm sinh lý trẻ em.

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Khả năng sáng tạo
- + Thể hiện kỹ năng, mức chuyên cần
- + Tính ứng dụng trong thực tiễn của sản phẩm

9.33/ THIẾT KẾ ĐỒ HOA SẢN PHẨM TẠO DÁNG (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Trang trí chuyên ngành Tạo dáng và môn Tin học ứng dụng

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học Thiết kế Đồ họa chuyên ngành cho ngành TK Công nghiệp nhằm hướng đến tư duy về tính Đồ Họa của các sản phẩm như tem, nhãn của sản phẩm, ngoài ra tăng cường kiến thức cho sinh viên ngành Tạo Dáng về khả năng làm Poster cũng như bao bì sản phẩm. Học đồ án này đề tài được mở rộng, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, các sinh viên đề tài mở rộng, các thiết kế sản phẩm được trình bày đồ họa trên những sản phẩm có các chất liệu khác nhau phối vào trở thành một sản phẩm tổng hợp mang tính thẩm mỹ cao. Môn học sẽ giúp sinh viên có khả năng sáng tạo tổng hợp, có kiến thức chung cho các chuẩn mực về Thẩm mỹ học. Đào tạo môn học này các sinh viên sẽ trở thành nguồn năng lực chính là một phần nào đáp ứng nhu cầu thị trường với xu thế hiện đại

9.34/ THIẾT KẾ SẢN PHẨM KIM KHÍ ĐIỆN MÁY (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn vẽ Kỹ thuật và Cad, môn Kỹ thuật mô hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên có khả năng sáng tạo những mẫu mới trong lĩnh vực hàng Kim khí điện máy. Sản phẩm Kim khí điện máy chia ra hai thể loại chính: Đồ điện gia dụng và đồ điện tử. Môn học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, các sinh viên phải nghiên cứu về kỹ thuật, các thiết bị dùng trong hàng điện tử cũng như đồ điện gia dụng, các loại như: máy mài, máy khoan, máy ép trái cây, máy xay... đến các loại máy điện tử như máy nghe nhạc, âm ly, loa... như vậy kiến thức tổng hợp cho môn học này là rất cần thiết, sinh viên nếu không tìm tài liệu, đọc sách nghiên cứu ở nhà sẽ khó hoàn thành được bài học. Yêu cầu bài học đối với sinh là ngoài phần sáng tác, sinh phải thể hiện bằng chất liệu nhựa có khả năng dùng được, trang trí đẹp mắt

9.35/ THIẾT KẾ TRANG SỨC (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Thẩm mỹ hình khối, vẽ Kỹ Thuật và Cad

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hiện nay nhu cầu về thiết kế trang sức trên thị trường đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm, với một môn học thiết kế trang sức giúp các em có khái niệm rõ hơn về ngành nghề này. Môn học yêu cầu sinh viên phải đưa ra được ý tưởng sáng tạo sản phẩm, mang giải pháp thiết kế, với mức độ mô hình sản phẩm, sinh viên phải thể hiện toàn bộ thiết kế của mình trên bản vẽ, đưa ra những giải pháp về chất liệu, và tính năng ứng dụng như sản phẩm dành cho lễ hội hay cho cưới hỏi hay chi phục vụ tầng lớp thanh niên...

9.36/ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn vẽ Kỹ thuật và Cad, môn Kỹ thuật mô hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ:

Thiết kế phương tiện giao thông đường bộ là một môn học tổng hợp các lĩnh vực về thiết kế mẫu của các phương tiện trên bộ, như xe mô tô, xe ô tô, xe đạp, xe điện, xe đua, sinh viên phải đưa ra định hướng nghiên cứu cho một hệ thống loại hình giao thông đường bộ... do tầm nội dung quá rộng nên giảng viên khi hướng dẫn sinh viên chỉ yêu cầu mỗi sinh viên chọn lấy một đề tài và thể hiện đề tài đó. Yêu cầu của môn học là khi sinh viên chọn đề tài nào đều có những bước chuẩn bị từ khâu nghiên cứu thị trường đến khi sáng tạo ra một sản phẩm mới bằng mô hình, trình bày phương án quảng cáo, tem nhãn của sản phẩm cũng như hình thức sáng tạo dựa trên cơ sở sản phẩm đang được lưu hành trên thị trường. Đối với môn học này, phương hướng của khoa Mỹ thuật công nghiệp yêu cầu sinh viên chú trọng đến tình hình thực tế trong nước, giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn đề

tài bài học phải có tính khả thi, không đi sai hướng, có vậy khi sinh viên ra trường bước vào thực tế một cách tự tin.

PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY:

Cũng giống như môn học về thiết kế phương tiện giao thông bộ, môn học về thiết kế phương tiện giao thông thủy bao gồm tất cả các phương tiện hoạt động dưới nước như canô, tàu thủy chở khách, tàu chở hàng và các phương tiện du lịch trên hồ - sông. Môn học thiết kế phương tiện giao thông thủy được thực hiện dựa trên các nghiên cứu về các phương tiện trên thủy đã và đang sử dụng ở nước ta, từ đó mỗi sinh viên tự chọn cho mình đề tài nghiên cứu, sau đó đưa ra những phương án sáng tạo, những thay đổi mang tính thẩm mỹ, tính công năng, làm sao ưu việt hơn, đẹp hơn những phương tiện đang sử dụng. Đối với sinh viên cần phải thể hiện được:

- + Sáng tạo
- + Ứng dụng
- + Kỹ năng thể hiện

9.37/ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHO ĐA. GIAO THÔNG (2 đvht):

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học sẽ hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức căn bản về kỹ thuật của thiết kế phương tiện giao thông bộ giao thông thủy được thực hiện dựa trên các nghiên cứu về các phương tiện đã và đang sử dụng ở nước ta, từ đó mỗi sinh viên tự chọn cho mình đề tài nghiên cứu, sau đó đưa ra những phương án sáng tạo, những thay đổi mang tính thẩm mỹ, tính công năng, làm sao phù hợp với kỹ thuật hiện tại và phù hợp với thực tế bấy giờ. Đối với sinh viên cần phải thể hiện được cả phần kỹ thuật lẫn phần sáng tạo

9.38/ ĐỒ ÁN TIỀN TỐT NGHIỆP (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành toàn bộ các học phần theo quy định của BGD & ĐT

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Là một đề án rất quan trọng, nó là nền tảng là bước chuẩn bị rất cần thiết để sinh viên làm bài tốt nghiệp cuối khóa, định hướng và giúp cho sinh viên rút ra nhiều kinh nghiệm để thể hiện tốt hơn ở đề án tốt nghiệp

Mục đích:

- + Ban chủ nhiệm khoa sơ thẩm khả năng của SV sau thời gian 4 năm học tập.
- + Tiếp cận gần với mô hình làm việc của các nước tiên tiến.
- + Tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp (sản phẩm, quy mô sản xuất, xu hướng phát triển của doanh nghiệp, thị trường...)
- + Các nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về quảng bá thương hiệu, quảng cáo sản phẩm...

- + Thiết lập hồ sơ, đề xuất phương án.
- + Các giải pháp để thực hiện phương án (hồ sơ thiết kế mỹ thuật).

Yêu cầu đối với SV:

- + Tự tìm hiểu và thu thập thông tin về doanh nghiệp.
- + Thiết lập được hồ sơ quảng cáo.
- + Thiết lập được hồ sơ thiết kế.
- + Khả năng sáng tạo của SV.
- + Các thiết kế mang tính sáng tạo và đạt yêu cầu thẩm mỹ.

9.39/ CHUYỂN ĐỀ (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

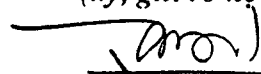
Sinh viên tự chọn đề tài nghiên cứu, đề tài bào hàm trong lĩnh vực chuyên ngành, có thể chỉ chọn một phần nhỏ trong hệ thống chuyên ngành nhưng phần nghiên cứu yêu cầu đầy sâu. Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên phải tự tìm hiểu thực tế, qua thư viện tìm tài liệu và viết bài nghiên cứu.

9.40/ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 đvht):

Đây là đồ án cuối cùng trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong môi trường học tập. Nó còn là sự thể hiện tài năng và cá tính của sinh viên. Giúp sinh viên thể hiện hết khả năng cũng như tâm huyết của mình với một đề tài nào đó mà sinh viên đã âm ỉ trong suốt quá trình học của mình. Và nó là minh chứng rất rõ ràng cho sự trưởng thành của sinh viên trong suốt quá trình học.

Ngày 4 tháng 9 năm 2014

PTrưởng Khoa
(ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Đắc Thái